

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1142/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-4-2024
V/v Tranh chấp về xác định cha
cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Bùi Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2132/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1050/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Lê K, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Số A Đường D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà Lưu Thị Thu T, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Số G T, khu phố A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Võ Quốc B, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Số I Quốc lộ A, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Nguyễn Lê K và bà Lưu Thị Thu T có mặt; ông Võ Quốc B có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Lê K trình bày:*

Trước đây, bà Lưu Thị Thu T và ông Võ Quốc B là vợ chồng. Hai bên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức. Trong thời gian ông B và bà T sống ly thân, ông và bà T có gặp nhau, phát sinh quan hệ tình cảm và sinh ra được một bé gái. Nay, để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho con nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con, nên ông yêu cầu Tòa án xác định ông là cha đẻ của bé gái do bà Lưu Thị Thu Thủy s ra (sinh vào lúc 03 giờ 35 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số: 001836, quyền số: 2023, cấp ngày 25/5/2023, nơi cấp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B1). Ngoài ra, ông không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà Lưu Thị Thu T trình bày:*

Bà xác định bà và ông Võ Quốc B kết hôn vào năm 2020. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên hai bên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong thời gian sống ly thân để chờ Tòa án giải quyết ly hôn với ông B thì bà đã có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Lê K và sinh ra 01 bé gái (sinh vào lúc 03 giờ 35 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số: 001836, quyền số: 2023, cấp ngày 25/5/2023, nơi cấp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên B1). Bà xác định bé gái nêu trên do bà sinh ra là con của bà và ông Nguyễn Lê K, không phải con chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Võ Quốc B. Nay ông Nguyễn Lê K yêu cầu Tòa án xác định ông K là cha đẻ của bé gái nêu trên thì bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K. Ngoài ra, bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2023, biên bản hòa giải ngày 08/3/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc B trình bày:*

Ông và bà Lưu Thị Thu T là vợ chồng hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên ông bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vào ngày 03/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã ban hành Quyết định số 05/2023/QĐST-HNGĐ về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa ông và bà T. Sau khi có quyết định ly hôn, ông qua nhà bà T thăm con chung thì thấy bà T có dấu hiệu mang thai. Ông đã suy nghĩ có thể đó là con mình. Ông có hỏi thì bà T nói ông không phải là cha của đứa trẻ mà bà đang mang thai. Bà T cũng không nói cha đứa trẻ là ai. Sau khi bà Thủy sinh đứa trẻ là con gái vào ngày 25/5/2023 thì ông có đến thăm tại Bệnh viện B1. Ông cho rằng đây là con gái hợp pháp của ông.

Tuy nhiên, sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và được tiếp cận chứng cứ là kết quả giám

định ADN do nguyên đơn ông Nguyễn Lê K cung cấp, cùng bản tự khai của bà T và ông K thì ông mới biết sự việc tranh chấp xác định cha con. Ông không biết chắc chắn ông K có phải là cha của đứa trẻ do bà Thủy s ra không. Tuy nhiên, với những thông tin trong buổi làm việc tại Tòa, ông nhận thấy nguyên đơn và bị đơn có dấu hiệu vi phạm chế độ hôn nhân theo Điều 182 Bộ luật Hình sự. Ông không đồng ý hòa giải và đề nghị Tòa án thực hiện các thủ tục để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Trường hợp có căn cứ xác định ông K là cha đẻ của đứa bé do bà Thủy s ra thì ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Đồng thời, vào ngày 11/3/2024, ông B có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc B có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng và bảo lưu ý kiến đã trình bày tại Tòa trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục, thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật. Về thực hiện quyền và nghĩa vụ của các đương sự; các đương sự chấp hành các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Lưu Thị Thu T cư trú tại thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc B có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Võ Quốc B.

[2]. Về nội dung:

Xét, yêu cầu xác định cha cho con của ông Nguyễn Lê K: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bà T và ông Võ Quốc B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian ly thân chờ Tòa án giải quyết ly hôn với ông B, bà T đã có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Lê K và sinh ra 01 bé gái vào ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Bệnh viện B1. Trong quá trình giải quyết vụ án ông K, bà T cùng xác nhận, mặc dù bé gái nêu trên được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T và ông B nhưng không phải là con đẻ của ông B mà là con đẻ của ông K.

Tại Kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C kết luận: Ông Nguyễn Lê K và bé gái nêu trên có quan hệ huyết thống cha – con.

Như vậy, lời khai của các đương sự phù hợp với Kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ C nên có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Lê K là cha đẻ của bé gái do bà Lưu Thị Thu Thủy s ra (sinh vào lúc 03 giờ 35 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số: 001836, quyển số: 2023, cấp ngày 25/5/2023, nơi cấp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1). Do đó, căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 88; 89; 91; 101; 102 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Lê K tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4, Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 186; Điều 228; Điều 235; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 88; 89; 91; 101; 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Lê K:

Xác định ông Nguyễn Lê K (sinh ngày 25/10/1982; nơi thường trú: 11 Đường D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 075082000106; cấp ngày 13/01/2022, nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) là cha đẻ của bé gái do bà Lưu Thị Thu Thủy s ra (sinh vào lúc 03 giờ 35 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Giấy chứng sinh số: 001836, quyền số: 2023, cấp ngày 25/5/2023, nơi cấp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên B1).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Lê K tự nguyện chịu, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005038 ngày 26/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Lê K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. “Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CC THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Đoàn

